

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2020

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà): Nguyễn Phát Triển;

2. Ông (bà): Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12/10/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Tuấn K, sinh năm 2000; *Địa chỉ:* Số nhà 523B/4, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Trần Thị Diễm M, sinh năm 1998; *Địa chỉ:* Số nhà 318C/5, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ly hôn; Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Lê Tuấn K trình bày:

- Về hôn nhân: Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M tổ chức đám cưới, sống chung từ năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, ly thân từ tháng 11/2019 đến nay. Lê Tuấn K không còn tình cảm với Trần Thị Diễm M, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với Trần Thị Diễm M, không công nhận Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M là vợ chồng.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung khi ly hôn: Theo đơn khởi kiện yêu cầu chia 10 chỉ vàng 24 kara loại 9999 và 07 chỉ vàng 18 kara loại 7,5 tuổi (Tài sản do Trần Thị D M đang giữ). 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển kiểm soát 66L1-549.47 do Trần Thị Diễm M đứng tên chủ sở hữu, hiện nay Diễm M đang quản lý sử dụng.

+ Lê Tuấn K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh K được hưởng 05 chỉ vàng vàng 24 kara loại 9999 và vàng 18 kara loại 7,5 tuổi. Lê Tuấn K yêu cầu được hưởng 1/2 giá trị chiếc xe gắn máy hiệu Vision, biển kiểm soát 66L1-549.47 là 17.500.000 đồng.

+ Trần Thị Diễm M được hưởng 05 chỉ vàng vàng 24 kara loại 9999 và vàng 18 kara loại 7,5 tuổi. Trần Thị Diễm M được quyền sở hữu xe gắn máy hiệu Vision, biển kiểm soát 66L1-549.47. Trần Thị Diễm M hoàn trả cho Lê Tuấn K 17.500.000 đồng.

Tại phiên hòa giải Lê Tuấn K, Trần Thị Diễm M đã thỏa thuận xong về tài sản. Lê Tuấn K rút yêu cầu đối với phần chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Trần Thị Diễm M trình bày: Lời trình bày của Lê Tuấn K là đúng về thời gian sống chung, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, Lê Tuấn K và Trần Thị D M đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Theo yêu cầu ly hôn của Lê Tuấn K thì Trần Thị Diễm M nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên Trần Thị Diễm M đồng ý ly hôn Lê Tuấn K, không công nhận Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M là vợ chồng.

- Về tài sản khi ly hôn: Tại phiên hòa giải Lê Tuấn K, Trần Thị Diễm M đã thỏa thuận xong về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung khi ly hôn: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trần Thị Diễm M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Tuấn K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa Anh Lê Tuấn K với Trần Thị Diễm M, đây là vụ án “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại huyện L, tỉnh Đ, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Trần Thị Diễm M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lê Tuấn Kiệt và Trần Thị Diễm M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do Anh Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M không đăng ký kết hôn nên căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận Anh Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M là vợ chồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản khi ly hôn: Lê Tuấn K, Trần Thị Diễm M đã thỏa thuận xong về tài sản. Lê Tuấn K rút yêu cầu đối với phần chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trần Thị Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn.

[5] Về nợ khi ly hôn: Anh Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tiền tạm ứng án phí, án phí: Nguyên đơn Anh Lê Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Lê Tuấn K và Trần Thị Diễm M là vợ chồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn là chia 10 chỉ vàng 24 kara loại 9999 và 07 chỉ vàng 18 kara loại 7,5 tuổi (Tài sản do Trần Thị Diễm M đang giữ). 01 xe gắn máy hiệu Vision, biển kiểm soát 66L1-549.47 do Trần Thị Diễm M đứng tên chủ sở hữu, hiện nay Diễm M đang quản lý sử dụng.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Anh Lê Tuấn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng, 1.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Lê Tuấn K đã nộp theo biên lai số 0005393, 0005453, ngày 06/10/2020, ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ. Lê Tuấn K được nhận lại 1.400.000 đồng (Một triệu, bốn trăm nghìn đồng).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/11/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Huyền